TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 73/2022/DS-ST Ngày 10-6-2022 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2022/TLST-DS, ngày 25 tháng 02 năm 2022, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2022/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị K (Lê Thị K1), sinh năm 1952. (có mặt)

Cư trú tại: Ấp A, xã H, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn S (vắng mặt)

Bà Đoàn Thị Ph, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp A, xã H, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày15 tháng 11 năm 2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 04 tháng 4 năm 2022 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị K (Lê Thị K1) trình bày:

Ngày 08/8/2019 âm lịch, bà có cho ôngTrần Văn S và bà Đoàn Thị Ph vay số tiền 35.000.000 đồng, thỏa thuận thời gian trả nợ là 01 tháng, có làm biên nhận nợ và ông S, bà Ph ký tên, theo biên nhận nợ thì không thỏa thuận lãi suất,

tuy nhiên bà và bị đơn thỏa thuận lãi suất bằng miệng với nhau là 02%/tháng, bà Ph và ông S đã đóng lãi đến ngày 08/01/2021 thì không đóng lãi, bà có yêu cầu bà Ph và ông S trả số nợ trên nhiều lần nhưng ông S và bà Ph không trả.

Ngày 18/8/2019 âm lịch, bà tiếp tục cho ông Trần Văn S và bà Đoàn Thị Ph vay số tiền 20.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ và ông Trần Văn S, bà Đoàn Thị Ph ký tên, thỏa thuận tháng 11/2019 âm lịch ông S và bà Ph sẽ trả, nhưng đến nay vẫn không trả số nợ trên cho bà. Theo biên nhận nợ thì không thỏa thuận lãi suất, tuy nhiên bà và bị đơn có thỏa thuận lãi suất bằng miệng với nhau là 02%/tháng, đã qua bị đơn có đóng lãi đến ngày 08/01/2021 thì nghỉ đóng.

Như vậy, ông S và bà Ph còn nợ bà tổng số tiền là 55.000.000 đồng, nay bà yêu cầu ông Trần Văn S và bà Đoàn Thị Ph trả cho bà 55.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

Tại biên bản hòa giải ngày 08/4/2022 của Tòa án, bà Đoàn Thị Ph trình bày: Bà thừa nhận có vay và nợ bà Lê Thị K 55.000.000 đồng đúng như bà K trình bày, nay bà và ông Trần Văn S đồng ý trả cho bà Lê Thị K 55.000.000 đồng tiền nợ. Đối với tiền lãi bà đã đóng không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn ôngTrần Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Lê Thị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị K khởi kiện ông Trần Văn S và bà Đoàn Thị Ph yêu cầu trả số tiền cho vay còn nợ nên đây là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Trần Văn S và bà Đoàn Thị Ph cư trú tại ấp A, xã H, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Văn S và bà Đoàn Thị Ph được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông S và bà Ph là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung tranh chấp: Bà Lê Thị K xác định vào ngày 08/8/2019 âm lịch và ngày 18/8/2019 âm lịch có cho ôngTrần Văn S và bà Đoàn Thị Ph vay tổng số tiền 55.000.000 đồng đến nay không thanh toán nên bà yêu cầu ông S và bà Ph trả số tiền trên cho bà. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà K cung cấp hai biên nhận nợ ngày 08/8/2019 âm lịch và ngày 18/8/2019 âm lịch có ông S và bà Ph ký tên. Đồng thời tại biên bản hòa giải ngày 08/4/2022 của Tòa án bà

Ph cũng thừa nhận có nợ bà K và đồng ý trả cho bà K số tiền 55.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn S không có ý kiến phản đối về nội dung khởi kiện và chứng cứ do bà K cung cấp, cũng không có yêu cầu phản tố. Từ đó, có đủ cơ sở xác định ôngTrần Văn S và bà Đoàn Thị Ph còn nợ bà Lê Thị K số tiền 55.000.000 đồng, ôngTrần Văn S và bà Đoàn Thị Ph đã vi phạm nghĩa vụ không thanh toán nợ theo đúng thỏa thuận nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ôngTrần Văn S và bà Đoàn Thị Ph liên đới nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị K số tiền nợ 55.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên ông Trần Văn S và bà Đoàn Thị Ph phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị K (Lê Thị K1). Buộc ôngTrần Văn S và bà Đoàn Thị Ph liên đới nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị K (Lê Thị K1) số tiền nợ vay là 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ôngTrần Văn S và bà Đoàn Thị Ph phải chịu 2.750.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Lê Thị K (Lê Thị K1) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đoàn Thị Ph, ông Trần Văn S có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CCTHADS huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn